

29/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 52/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SR002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 21 tháng 3 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	8	10°32'32.73"N	106°44'27.12"E
		9 ₅	10°32'35.91"N	106°44'25.31"E
		9 ₆	10°32'37.62"N	106°44'29.21"E
Xoá	Độ sâu	8 ₃	10°32'37.39"N	106°44'29.89"E
		6 ₆	10°32'36.20"N	106°44'24.60"E
		8 ₅	10°32'30.12"N	106°44'28.89"E
		12 ₃	10°32'31.10"N	106°44'24.84"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 21 tháng 3 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	8	10°32'32.73"N	106°44'27.12"E
		9 ₆	10°32'37.62"N	106°44'29.21"E
Xoá	Độ sâu	8 ₃	10°32'37.39"N	106°44'29.89"E
		12 ₃	10°32'31.10"N	106°44'24.84"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

29/2024 – VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depths

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.52/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SR002 (Edition No. 2, updated on March 21st, 2024)

Insert	Depth	8	10°32'32.73"N	106°44'27.12"E
		9 ₅	10°32'35.91"N	106°44'25.31"E
		9 ₆	10°32'37.62"N	106°44'29.21"E
Delete	Depth	8 ₃	10°32'37.39"N	106°44'29.89"E
		6 ₆	10°32'36.20"N	106°44'24.60"E
		8 ₅	10°32'30.12"N	106°44'28.89"E
		12 ₃	10°32'31.10"N	106°44'24.84"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on March 21st, 2024)

Insert	Depth	8	10°32'32.73"N	106°44'27.12"E
		9 ₆	10°32'37.62"N	106°44'29.21"E
Delete	Depth	8 ₃	10°32'37.39"N	106°44'29.89"E
		12 ₃	10°32'31.10"N	106°44'24.84"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
